

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 139/2021/HS-ST

Ngày 27 – 10 – 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C, tỉnh C tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 11/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 520/2021/QĐXXST-HS ngày 06/7/2021 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất họ và tên: Trần Thanh T, sinh năm: 1981 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Năm Đăm, xã Lương Thê Trân, huyện N, tỉnh C; chỗ ở: Khóm 2, phường 1, Thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B(đã chết) và bà Huỳnh Thị Y; vợ Lê Thị Ngọc L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 14/10/2020 đến ngày 23/10/2020 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Minh H là Luật sư Văn phòng luật sư Minh Hải thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

2/ Bị cáo thứ hai họ và tên: Lê Thành C, sinh năm: 1995 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 4, xã Khánh An, huyện U M, tỉnh C; chỗ ở: Khóm 2, phường 9, Thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Trần Thị T2; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam 11/11/2020. Bị cáo có mặt.

3/ Bị cáo thứ ba họ và tên: Phan Thúy A, sinh năm: 1989 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Cơi 5B, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn T, tỉnh C; chỗ ở: Khóm 2, phường 1, Thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; chồng Chín Jin Yuong Su (đã ly hôn) và

01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 14/10/2020 đến ngày 23/10/2020 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt.

4/ Bị cáo thứ tư họ và tên: Trương Nhật N, sinh ngày 15/7/1994 tại Cà Mau; nơi cư trú: Số 132/1 đường Lý Văn Lâm, khóm 2, phường 1, Thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tường L1 và bà Nguyễn Thanh P; tiền án, tiền sự: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2021. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2020, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau phối hợp với Công an phường 1, thành phố Cà Mau bắt quả tang Trần Thanh T, Phan Thúy A đang có hành vi tàng trữ chất nghi là ma túy tại nhà của Tuấn và An thuê để ở thuộc khu vực khóm 2, phường 1, Thành phố C, tỉnh C. Ngoài ra, tại đây còn có những người bạn của Tuấn và An gồm: Lê Thành C, Lê Kim C2, Lê Tuấn A1, Trần Thị Thủy T3, Lưu Thị Tuyết K, Lưu Thị L1.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- Trong phòng ngủ của Tuấn và An phát hiện có 01 đĩa sứ hình tròn để trên bàn gỗ, bên trên đĩa sứ có một ít chất bột mịn màu trắng (lực lượng tiến hành đưa vào bọc nylon và chuyển vào phong bì hình chữ nhật niêm phong ký hiệu M.88/2020);

- Trên thùng loa màu đen thu giữ 01 bọc nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 bọc nylon bên trong có chứa 03 viên nén màu cam (tất cả được đưa vào phong bì hình chữ nhật và niêm phong ký hiệu M.89/2020);

- Thu giữ trên bàn gỗ 02 chai nhựa, trong đó 01 chai bên trong có chứa chất lỏng màu trắng, còn 01 chai bên trong có chứa chất dịch nhầy (lực lượng cho 02 chai vào túi niêm phong ký hiệu M90/2020).

- Thu giữ của Tuấn: 04 điện thoại di động đã qua sử dụng (trong đó 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng – trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia S3 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310); 01 tờ giấy A4 màu xanh có ghi nhiều con chữ và số (dạng cộng số lô đề); 01 đĩa sứ, 01 loa nghe nhạc hiệu Samsung và 01 cái đèn màu đen model N0 BTS7979;

- Thu giữ của Phan Thúy A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Lưu Thị L1 02 điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng.

Cùng ngày, tiến hành tạm giữ của Lê Thành C 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng có gắn sim số 0944.403.404.

Tiến hành sử dụng que thử nước tiểu để phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả thể hiện: Trần Thanh T, Phan Thúy A, Lê Thành C, Lê Tuấn A1, Lưu Thị Tuyết K và Lưu Thị L1 có sử dụng trái phép chất ma túy; Riêng Lê Kim C2 không sử dụng chất ma túy.

Theo bản Kết luận giám định số 218/GĐH-PC09 ngày 17/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong một phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.88/2020 thu giữ vào ngày 14/10/2020 gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,4225gam, loại Ketamine.**

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong một phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.89/2020 thu giữ vào ngày 14/10/2020 gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,6391gam, loại Ketamine.**

- 03 viên nén màu cam bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong một phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.89/2020 thu giữ vào ngày 14/10/2020 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **1,0723gam, loại Methamphetamine và MDMA.**

(Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hoàn lại 0,3341gam chất bột màu trắng ký hiệu M.88/2020; 0,5679gam tinh thể màu trắng ký hiệu M.89/2020 và 0,9242gam của 03 viên nén màu cam ký hiệu M.89/2020. Tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 218/GĐH-PC09 ngày 17 tháng 10 năm 2020, sau khi trích giám định và không lưu.

Theo bản Kết luận giám định số 5804/C09B ngày 30.11.2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Dung dịch đựng trong 01 lọ thủy tinh màu vàng gửi giám định là ma túy, loại GHB, thể tích 12,5ml;

- Dung dịch đựng trong 01 lọ nhựa nắp màu đen gửi giám định là ma túy, loại GHB, thể tích 6,3ml;

Hiện tại, Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn GHB nên không giám định hàm lượng GHB có trong mẫu. (Mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định).

Quá trình điều tra, Trần Thanh T, Phan Thúy A và Lê Thành C khai nhận:

T và A chung sống với nhau như vợ chồng và thuê nhà tại đường số 6, khu Tây Nam - Ngô Quyền thuộc khóm 2, phường 1, thành phố Cà Mau. Vào khoảng 22 giờ ngày 13/10/2020, T và A có cùng với một số người bạn gồm Lưu Thị L1, Lưu Thị Tuyết K, Lê Tuấn A1 và My vào vui chơi tại Bar Gold thuộc phường 9, Thành phố C, tỉnh C. Tại đây, cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy. Riêng đối với người tên My thì không sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/10/2020, tất

cả cùng về nhà của T và A thuê. Do My đã say nên nằm trên ghế bên ngoài, còn tất cả thì vào phòng ngủ của T và A để nằm nghỉ. Đến khoảng hơn 03 giờ sáng thì C cũng đến. Lúc này, Tuấn A1 kêu C sử dụng ma túy khô còn lại trên đĩa thì C đồng ý và sử dụng.

Đến gần 08 giờ cùng ngày, T3 và C2 cùng đến nhà của T, T hỏi C có quen với ai bán ma túy để liên hệ mua ma túy về cùng nhau sử dụng. C lấy điện thoại tìm người bán ma túy tên Huỳnh (không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) để đưa số cho T liên hệ mua ma túy. Vài phút sau, C gọi điện thoại cho người tên Huỳnh để chỉ đường đến giao ma túy. Sau khi liên hệ được với người bán ma túy, T hỏi A là tiền để ở đâu để T lấy trả tiền mua ma túy. A nói là tiền để trong bóp đang treo trên sào quần áo. T lấy trong bóp của A số tiền 2.500.000 đồng đưa cho C để trả tiền cho người bán ma túy và nói còn bao nhiêu thì hôm sau T trả tiếp. Khoảng 30 phút sau, người bán ma túy tên Huỳnh mang ma túy đến giao nữa hộp năm ma túy khô và 05 viên thuốc lắc. C trực tiếp ra mở cửa rồi đưa Huỳnh 2.500.000 đồng và nói còn lại bao nhiêu thì cho thiếu. Huỳnh đồng ý và để ma túy lên đầu tủ trước phòng khách rồi đi về. Sau đó, C và T mang ma túy vào phòng ngủ của T và A để cùng nhau sử dụng. Tại đây, T3 tham gia sử dụng ma túy cùng với nhóm của T, A, Tuấn A, L1, K, còn C2 và My thì không sử dụng. Đến gần khoảng 10 giờ thì My ra về. Cả nhóm tiếp tục nằm nghỉ tại nhà của T và A đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, quá trình điều tra chứng minh T còn có sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6S và điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro mà T mua cho Thúy A sử dụng để làm phương tiện mua bán số đề. Về hình thức ăn thua, đối với số đầu, đuôi mua 1.000 đồng trúng được 70.000 đồng; số lô 02 con mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng; số lô 03 con mua 1.000 đồng trúng 600.000 đồng. Việc tính thắng thua với số lô sẽ dựa vào 18 dãy số trên kết quả xổ số đối với lô đề miền Nam và 27 dãy số trên kết quả xổ số đối với lô đề miền Bắc. Tuy nhiên, để khuyến khích người mua, T cho người mua số được hưởng hoa hồng bằng cách số đầu, đuôi lấy 70,5%; số lô 02, 03 con của lô đề miền Nam lấy tiền 14,4 lần; số lô miền Bắc lấy tiền 21,5 lần.

Tiến hành kiểm tra những nội dung tin nhắn zalo và ảnh chụp lưu trong album của điện thoại di động hiệu Iphone 6S và điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro với sự tham gia của T, qua đó đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết để xác định số tiền T đã dùng để đánh bạc với người mua số, kết quả thể hiện như sau:

* Ngày 25/8/2020

T đánh bạc qua hình thức lô đề với người mua (không xác định được họ tên) ở lô đề miền Nam (các đài Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu) với tổng số tiền là 35.395.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc với người mua ở đài Bạc Liêu với tổng số tiền 23.275.000 đồng; đánh bạc ở đài Bến Tre với tổng số tiền 4.360.000 đồng và đánh bạc ở đài Vũng Tàu với tổng số tiền là 7.760.000 đồng.

T đánh bạc với người mua ở lô đề miền Bắc (Hà Nội) với tổng số tiền 5.845.000 đồng.

* Ngày 27/8/2020

Tổng số tiền T đánh bạc với người mua (chưa xác định) của lô đề miền Nam (An Giang, Bình Thuận và Tây Ninh) với tổng số tiền 22.600.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc ở đài An Giang với tổng số tiền 13.540.000 đồng; đánh bạc ở đài Bình Thuận với tổng số tiền 6.310.000 đồng và đánh bạc ở đài Tây Ninh với tổng số tiền 2.760.000 đồng.

T đánh bạc với người mua (chưa xác định) ở lô đề miền Bắc (Hà Nội) với tổng số tiền 8.670.000 đồng.

* Ngày 29/8/2020

Tổng số tiền T đánh bạc với người mua (chưa xác định) của lô đề miền Nam (Hậu Giang, Long An, Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh) với tổng số tiền 41.740.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc ở đài Hậu Giang với tổng số tiền 13.000.000 đồng; đánh bạc ở đài Long An với tổng số tiền 9.960.000 đồng; đánh bạc ở đài Bình Phước với tổng số tiền 9.080.000 đồng và đánh bạc ở đài thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 9.700.000 đồng.

T đánh bạc với người mua ở lô đề miền Bắc (Hà Nội) với tổng số tiền 2.720.000 đồng.

* Ngày 30/8/2020

Tổng số tiền T đánh bạc với người mua (chưa xác định) của lô đề miền Nam (Kiên Giang, Tiền Giang, Đà Lạt) với tổng số tiền 8.138.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc ở đài Kiên Giang với tổng số tiền 4.838.000 đồng; đánh bạc ở đài Tiền Giang với tổng số tiền 1.530.000 đồng; đánh bạc ở đài Đà Lạt với tổng số tiền 1.770.000 đồng.

* Ngày 31/8/2020

Tổng số tiền T đánh bạc với người mua (chưa xác định) của lô đề miền Nam (Cà Mau, Đồng Tháp và thành phố Hồ Chí Minh) với tổng số tiền 45.162.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc ở đài Cà Mau với tổng số tiền 21.292.000 đồng; đánh bạc ở đài Đồng Tháp với tổng số tiền 16.110.000 đồng và đánh bạc ở đài thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 7.760.000 đồng.

* Ngày 01/9/2020

T đánh bạc qua hình thức lô đề với người mua (không xác định được họ tên) ở lô đề miền Nam (các đài Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu) với tổng số tiền là 20.300.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc với người mua ở đài Bạc Liêu với tổng số tiền 8.340.000 đồng; đánh bạc ở đài Bến Tre với tổng số tiền 7.490.000 đồng và đánh bạc ở đài Vũng Tàu với tổng số tiền là 4.470.000 đồng.

* Ngày 13/9/2020

T đánh bạc qua hình thức lô đề với người mua (không xác định được họ tên) ở lô đề miền Nam (các đài Kiên Giang, Tiền Giang và Đà Lạt) với tổng số tiền là 2.100.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc với người mua ở đài Kiên Giang với tổng số tiền 870.000 đồng; đánh bạc ở đài Tiền Giang với tổng số tiền 360.000 đồng và đánh bạc ở đài Đà Lạt với tổng số tiền 870.000 đồng.

T đánh bạc với người mua (chưa xác định) ở lô đề miền Bắc (Hà Nội) với tổng số tiền 9.375.000 đồng.

* Ngày 18/9/2020

T đánh bạc qua hình thức lô đề với người mua (không xác định được họ tên) ở lô đề miền Nam (các đài Trà Vinh, Bình Dương và Vĩnh Long) với tổng số tiền là 11.310.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc với người mua ở đài Trà Vinh với tổng số tiền 3.750.000 đồng; đánh bạc ở đài Bình Dương với tổng số tiền 2.820.000 đồng và đánh bạc ở đài Vĩnh Long với tổng số tiền 4.740.000 đồng.

T đánh bạc với người mua (chưa xác định) ở lô đề miền Bắc (Hà Nội) với tổng số tiền 8.720.000 đồng.

* Ngày 21/9/2020

T đánh bạc qua hình thức lô đề với người mua (không xác định được họ tên) ở lô đề miền Nam (Cà Mau) với tổng số tiền là 14.590.000 đồng.

* Ngày 26/9/2020

T đánh bạc qua hình thức lô đề với người mua (không xác định được họ tên) ở lô đề miền Nam (Hậu Giang, Bình Phước, Long An và thành phố Hồ Chí Minh) với tổng số tiền là 13.670.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc với người mua ở đài Hậu Giang với tổng số tiền 5.820.000 đồng; đánh bạc ở đài Bình Phước với tổng số tiền 4.970.000 đồng; đánh bạc ở đài Long An với tổng số tiền 1.470.000 đồng và đánh bạc ở đài thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 1.410.000 đồng.

* Ngày 12/10/2020

T bán số đề cho Trương Nhật N thông qua tài khoản zalo của Nga có tên là "Cani", theo đó, tổng số tiền Tuấn đánh bạc với N ở lô đề miền Nam (Cà Mau, Đồng Tháp và thành phố Hồ Chí Minh) với tổng số tiền là 12.720.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc với N ở đài Cà Mau với tổng số tiền 4.380.000 đồng; đánh bạc ở đài Đồng Tháp với tổng số tiền 4.970.000 đồng và đánh bạc ở đài thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 3.370.000 đồng.

* Ngày 13/10/2020

T bán số đề cho Trương Nhật N thông qua tài khoản zalo của Nga có tên là "Cani", theo đó, tổng số tiền Tuấn đánh bạc với Nga ở lô đề miền Nam (Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu) với tổng số tiền là 38.620.000 đồng. Trong đó, T đánh bạc với N ở đài Bạc Liêu với tổng số tiền 19.840.000 đồng; đánh bạc ở đài Bến Tre với tổng số tiền 7.480.000 đồng và đánh bạc ở đài Vũng Tàu với tổng số tiền 11.300.000 đồng.

Đối với các ảnh chụp trong album và thể hiện trên tin nhắn zalo của Trần Thanh T vào các ngày 04/9/2020, 09/9/2020, 20/9/2020, 28/9/2020, 29/9/2020, 30/9/2020, 01/10/2020, 05/10/2020, 06/10/2020, 07/10/2020, 08/10/2020, 09/10/2020, 10/10/2020 và 11/10/2020 thể hiện việc T tính toán thắng thua với người mua số đề nhưng không thể hiện được số tiền ở đài xổ số nào trong ngày.

Tiến hành cho Trần Thanh T và Trương Nhật N đối chất, đồng thời tiến hành kiểm tra phôi số và đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết mà T khai nhận đã bán cho N, kết quả thể hiện T và N đều thừa nhận có đánh bạc với hình thức ở lô đề miền Nam vào các ngày 12/10/2020 với tổng số tiền là 12.720.000 đồng và ngày 13/10/2020 là 38.620.000 đồng. Riêng những ngày trước đây T khai là do N mua,

thì T xác định là khai không đúng và hiện không xác định được người mua. N thì xác định chỉ mua số đề của Tuấn vào ngày 12 và 13/10/2020 ngoài ra không còn mua số đề của T ngày nào khác.

Ngoài ra, T khai còn bán số đề cho Lê Tuấn A1, nhưng qua đối chất trực tiếp với Tuấn A1, T không xác định được Tuấn A1 đã mua ngày nào, đài nào và bao nhiêu tiền. Lê Tuấn A1 xác định trước đây từng có mua số đề của T nhưng hiện không nhớ rõ đài nào và bao nhiêu tiền. Việc ảnh chụp thể hiện từ zalo trên điện thoại của T gửi qua Tuấn A1 là nội dung T nhờ Tuấn A1 giải thích liên quan đến số đề chứ không phải là nội dung mua bán số đề.

Tại cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau,

Truy tố Trần Thanh T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Đánh bạc” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 và Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Truy tố Lê Thành C và Phan Thúy A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Truy tố Trương Nhật N về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt Trần Thanh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; Xử phạt Lê Thành C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Xử phạt Phan Thúy A từ 01 năm 13 ngày đến 01 năm 03 tháng tù; Xử phạt Trương Nhật N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Buộc bị cáo T nộp lại tiền dùng để đánh bạc 271.115.000 đồng, bị cáo N nộp lại tiền dùng để đánh bạc 25.740.000 đồng, để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả bị cáo T và bị cáo An 01 loa nghe nhạc hiệu Samsung; 01 đèn màu đen Model No BTS7979;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng trắng (thu giữ của T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro (thu giữ của A) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng (thu giữ của C).

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù và mẫu vật được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 218/GĐH-PC09 ngày 17/10/2020.

Các bị cáo T, C, A, N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, các bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mức thấp nhất cho bị cáo T, lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đối với số tiền dùng để

đánh bạc với bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử không buộc bị cáo T nộp lại, vì thực tế bị cáo T chưa nhận của bị cáo N số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo T, C và A khai nhận: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2020, các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Ketamine với khối lượng 1,0616gam, loại Methamphetamine và MDMA với tổng khối lượng 1,0723gam tại nhà ở của T và A thuê tại khóm 2, phường 1, thành phố Cà Mau nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra bị cáo T còn khai nhận, từ ngày 25/8/2020 đến ngày 13/10/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi nhiều lần đánh bạc trái phép thông qua hình thức lô đề với nhiều người, số tiền dùng để đánh bạc mỗi lần thấp nhất là 5.845.000 đồng và cao nhất là 45.162.000 đồng. Riêng ngày 12/10/2020 T với N đánh bạc tổng số tiền là 12.720.000 đồng, ngày 13/10/2020 đánh bạc với số tiền là 38.620.000 đồng.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó lời khai nhận tội của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nhận thức được việc đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số đề thắng thua bằng tiền là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng chỉ vì không có ý thức tuân thủ pháp luật, chỉ vì các bị cáo T và N háms lợi, chỉ vì các bị cáo T, C, A nghiện ma túy, nên các bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thực tế khi bắt quả tang T, A, C tàng trữ trái phép chất ma túy loại Ketamine với khối lượng 1,0616gam, loại Methamphetamine và MDMA với tổng khối lượng 1,0723gam; Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 13/10/2020 T đã bán số đề nhiều lần, mỗi lần thấp nhất 5.845.000 đồng, cao nhất 45.162.000 đồng, tổng số tiền T đánh bạc là 296.855.000 đồng, Trong đó số tiền Tuấn với Trương Nhật N dùng đánh bạc vào ngày 12/10/2020 là 12.720.000 đồng và ngày 13/10/2020 là 38.620.000 đồng. Đối chiếu quy định của pháp luật hình sự, xét thấy hành vi của bị cáo T như đã nêu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Đánh bạc”, hành vi của bị cáo A và C đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo N đã

cầu thành tội “Đánh bạc”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo T theo điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo A và C theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo N theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[5] Xét tính chất thực hiện tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi của các bị cáo T, A, C không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo T và N xâm phạm trật tự công cộng, mà hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng, còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và bệnh tật khác, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy với tính chất mức độ thực hiện tội phạm của các bị cáo như đã nêu, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Do đây là vụ án đồng phạm, có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nên khi lượng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét vai trò, mức độ thực hiện tội phạm của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Đối với Trần Thanh T là người trực tiếp liên hệ và dùng tiền cá nhân để mua ma túy sử dụng. Ngoài ra, từ ngày 25/8/2020 đến ngày 13/10/2020 T còn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lô đề, mỗi lần đánh bạc thấp nhất là 5.845.000 đồng và cao nhất là 45.162.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc trong các ngày là 296.855.000 đồng. Do đó hình phạt áp dụng đối với T có nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Đối với Lê Thành C là người biết và cho T số điện thoại liên hệ với người bán ma túy để mua, sau đó C điện thoại liên hệ lại với người bán để nhận ma túy, bị cáo A biết rõ T kêu A đưa tiền là để mua ma túy sử dụng, đồng thời A còn đồng tình việc T và C mang ma túy vào phòng ngủ của A để cùng nhau sử dụng. Đối với Trương Nhật N tham gia đánh bạc với T hai ngày, cụ thể ngày 12/10/2020 đánh bạc số tiền 12.720.000 đồng và ngày 13/10/2020 đánh bạc số tiền 38.620.000 đồng. Vì vậy cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo C, A và N.

[6] Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét thấy, trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Phan Thúy A có bà nội tên Trịnh Thị N1 được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, cha tên Phan Minh C1 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba, cô ruột tên Phan Thị R và bác ruột tên Phan Thanh G là liệt sĩ. Bị cáo Trương Nhật N có bà cố tên Mai Thị L3 được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, có cậu ruột tên Lê Văn L4 và Lê Văn T1 là liệt sĩ. Bị cáo Lê Thành C có bà ngoại tên Nguyễn Thị D được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, ông ngoại tên Trần Văn R1 và cậu tên Trần Văn D là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

[7] Tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc từ ngày 25/8/2020 đến ngày 13/10/2020 là 296.855.000 đồng, do bị cáo N chưa giao tiền mua số cho bị cáo T 25.740.000 đồng, ngược lại bị cáo T cũng chưa giao tiền trúng số cho bị cáo N, nên

buộc bị cáo T nộp lại 271.115.000 đồng. Buộc bị cáo N nộp lại tiền dùng để đánh bạc 25.740.000 đồng.

[8] 01 tờ giấy A4 màu xanh có ghi nhiều con chữ và số, đây là giấy bị cáo T dùng để cộng tiền bán số và tính toán thắng thua với người mua trong ngày 12 và 13/10/2020, đã được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

01 điện thoại di động hiệu Nokia S3 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, ngày 17/10/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho T xét thấy là phù hợp.

02 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Lưu Thị L1 là tài sản cá nhân của Lưu Thị L2 và Lưu Thị Tuyết K không liên quan đến tội phạm, ngày 19/12/2020 Cơ quan điều tra đã trả các điện thoại di động trên cho L2 và K xét thấy là phù hợp.

01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng trắng thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro thu giữ của bị cáo A là tài sản do T mua sử dụng, các điện thoại trên T sử dụng làm phương tiện để liên hệ bán số đề và mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng gắn sim số 0944403404 thu giữ của bị cáo C, bị cáo sử dụng vào việc liên hệ để nhận ma túy sử dụng, có liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 loa nghe nhạc hiệu Samsung và 01 đèn màu đen model N0 BTS7979 là tài sản cá nhân của T và A, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho T và A.

Đối với mẫu vật được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 218/GĐH-PC09 ngày 17/10/2020 sau khi trích giám định và 01 đĩa sù là phương tiện T dùng làm phương tiện sử dụng ma túy, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Lưu Thị L2, Lưu Thị Tuyết K, Trần Thị Thủy T3, Lê Tuấn A1, quá trình điều tra xác định không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với Lê Tuấn A1 khai nhận có mua số đề của Trần Thanh T nhưng không xác định được ngày nào và bao nhiêu tiền, vì vậy ngày 11/3/2021 Công an thành phố Cà Mau ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Tuấn A1 là có căn cứ.

Đối với Phan Thúy A, tuy T có sử dụng điện thoại mà T mua, nhưng quá trình điều tra xác định A không biết và không tham gia bán số đề với T, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý A vai trò đồng phạm với T về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy tên Huỳnh do chưa xác định được họ tên và địa chỉ nên chưa tiến hành làm việc được, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Đánh bạc”; các bị cáo Lê Thành C và Phan Thúy A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trương Nhật N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 321; Điều 55; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thanh T.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T** 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung bị cáo Trần Thanh T phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thành C.

Xử phạt bị cáo **Lê Thành C** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phan Thúy A.

Xử phạt bị cáo **Phan Thúy A** 01 (một) năm 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phan Thúy A nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Nhật N.

Xử phạt bị cáo **Trương Nhật N** 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh T nộp lại 271.115.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Trương Nhật N nộp lại 25.740.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Trả lại bị cáo Trần Thanh T và Phan Thúy A 01 loa nghe nhạc hiệu Samsung và 01 đèn màu đen Model No BTS7979.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng có gắn sim số 0944403404.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù và mẫu vật được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 218/GĐH-PC09 ngày 17/10/2020.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/4/2021)

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thanh T, Lê Thành C, Phan Thúy A, Trương Nhật N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Việt Trung